

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2020

V/v chia tài sản sau ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 07- 8-2019 về việc "Chia tài sản sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T; Sinh năm: 1976; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Nhân viên Công ty Luật TNHH Pháp Viện; địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Bình, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Xuân V; Sinh năm: 1969; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Ch; Sinh năm: 1936; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Trần Thị Ch: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1958; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt;

- Ông Hoàng Xuân D, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Nam Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoài Sơn – Chủ tịch UBND; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Tài – Chủ tịch UBND; vắng mặt.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hoàng Xuân Huệ, sinh năm 1959; nghề nghiệp: Luật sư – Công ty luật Pháp Viện, thuộc Đoàn Luật sư Hà Tĩnh; có mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Lê Xuân B; địa chỉ: Thôn X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 7/6/2019, các lời khai bổ sung, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày: Bà ly hôn với ông Lê Xuân V năm 2018, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Nay Bà yêu cầu chia các tài sản gồm 425 m²(đất ở 200m², đất vườn 225m²) thuộc thửa 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) ; 01 căn nhà và sân, mái che, côngxây dựng trên thửa đất trên. Tại phiên tòa bà T yêu được chia phần đất trống 336,4m²không có tài sản trên đất, giao toàn bộ các tài sản gồm nhà và các công trình trên diện tích đất 98,2m² cho ông Lê Xuân Vđược quyền sở hữu, sử dụng, bà không yêu cầu ông V phải thanh toán cho bà tiền chênh lệch sau khi chia tài sản, còn diện tích đất còn lại 630,5m² bà đồng ý trả lại cho bà Trần Thị Ch(mẹ ông V).

- *Tại bản tự khai ngày 28/8/2019, biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2019, các lời khai bổ sung, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Xuân V trình bày:* Năm 2018 ông và bà T ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Đất tại thửa 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là của bà Trần Thị Ch(mẹ ông V) mua của ông Lê Trọng Bính, sau khi vợ chồng ông kết hôn bà Ch cho vợ chồng mượn đất làm nhà để ở,nhưng bà T đã tự ý đi làm thủ tục chuyển nhượng thành sổ đỏ mang tên bà T và

ông V mà không được sự đồng ý của bà Ch, nay vợ chồng không chung sống với nhau ông yêu cầu trả lại đất cho bà Ch, còn ngôi nhà xây trên đất ông V đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, ngoài ra ông Lê Xuân V cho rằng trong quá trình ông đi làm ăn ở nước ngoài có gửi tiền về nhờ bố bà T đứng tên mua 01 thửa đất ở xã Kỳ Hải hiện bà T làm nhà ở nhưng ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ, ông V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- *Tại bản tự khai ngày 28/8/2019, biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2019, các lời khai bổ sung, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Diện tích đất tại thửa 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là của bà Trần Thị Ch(mẹ ông V) mua của ông Lê Trọng Bính, sau khi vợ chồng ông V và bà T kết hôn bà Ch cho vợ chồng mượn đất làm nhà để ở, nhưng bà T đã tự ý đi làm thủ tục chuyển nhượng thành sổ đỏ mang tên bà T và ông V mà không được sự đồng ý của bà Ch, nay vợ chồng không chung sống với nhau bà Ch yêu cầu trả lại quyền sử dụng đất cho bà, còn ngôi nhà và công trình xây trên đất là tài sản của ông V và bà T đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và đương sự trong việc giải quyết và xét xử vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm,Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị T về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn; Chia cho bà Hoàng Thị T diện tích đất trồng 336,4m² không có tài sản trên đất có trị giá 282.576.000 đồng, thuộc thửa 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh); chia cho ông Lê Xuân V sở hữu và sử dụng gồm 01 căn nhà và sân, cổng, mái che xây dựng trên diện tích đất 98,2m² thửa đất số 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) trị giá 418.510.000 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị T về việc không yêu cầu ông Lê Xuân V đưa lại khoản tiền chênh lệch sau chia được chia tài sản và ghi nhận về việc trả lại cho bà Trần Thị Ch diện tích đất 630,5m² còn lại sau khi đã chia cho bà T và ông V (thuộc thửa đất

số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh); Đối với yêu cầu xem xét thửa đất tại xã Kỳ Hải của nguyên đơn, do nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh nên đề nghị HĐXX không xem xét; ngoài ra Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Sau khi ly hôn, do không tự thỏa thuận nên bà Hoàng Thị T khởi kiện ông Lê Xuân V yêu cầu chia tài sản, đây là vụ kiện “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Lê Xuân V có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

[2] Về nội dung: Bà Hoàng Thị T cho rằng tài sản chung của vợ chồng gồm đất tại thửa 172, tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) mang tên Lê Xuân V và Hoàng Thị T ; 01 căn nhà và sân, mái che, công xây dựng trên thửa đất trên. Ông Lê Xuân V cho rằng gồm đất tại thửa 172, tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là đất của bà Nguyễn Thị Chuẩn (mẹ ông V) mua trước khi vợ chồng kết hôn, cho vợ chồng mượn làm nhà ở, nay trả lại cho bà Ch, các tài sản khác ông thống nhất là tài sản chung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ch cho rằng thửa số 172, tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) là của bà Ch mua trước khi vợ chồng ông V và bà T kết hôn, bà Ch cho mượn làm nhà ở nay vợ chồng ly hôn bà Ch yêu cầu trả lại đất cho bà, còn tài sản 01 căn nhà và sân, mái che, công xây dựng trên thửa đất là tài sản của ông V và bà T.

Theo Biên bản thẩm định giá ngày 24/10/2019 xác định đất tại thửa số 172, tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh), trị giá $450\text{m}^2 \times 840.000 \text{ đồng/m}^2 = 387.000.000 \text{ đồng}$; căn nhà xây dựng trên thửa 172 tờ bản đồ số 17 trị giá

304.166.000 đồng; công, hàng rào: 30.000.000 đồng, mái che trị giá 4.856.000 đồng; tổng trị giá toàn bộ tài sản là 726.022.000 đồng. Các tài sản này hiện do ông V trực tiếp quản lý sử dụng. Trong quá trình thụ lý, giải quyết, bà Hoàng Thị T yêu cầu giao toàn bộ các tài sản trên cho ông Lê Xuân V được quyền sở hữu, sử dụng, ông V phải thanh toán cho bà $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung bằng tiền theo giá trị đã được thẩm định giá. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị T yêu cầu được chia phần đất trống có diện tích 336,4m² không có tài sản trên đất có trị giá 282.576.000 đồng. Bà nhường lại phần đất có ngôi nhà và công trình xây trên đất cho ông Lê Xuân V sử dụng có giá trị 418.510.000 đồng, do hiện tại ông Lê Xuân V có hoàn cảnh khó khăn, nên bà T không yêu cầu ông V đưa lại cho bà tiền chênh lệch tài sản. Bà và ông V sẽ có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị Ch 630,5m² đất còn lại (thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh).

Qua xem xét chứng cứ là hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất sao lục từ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã Kỳ Anh thì thấy đất tại thửa đất số 172 tờ bản đồ số 17 tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Chuẩn (mẹ ông V). Năm 2005 bà Hoàng Thị T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Hoàng Thị T, trên cơ sở chuyển nhượng của bà Trần Thị Ch, năm 2014 có chủ trương cấp đổi bìa hồng bà Hoàng Thị T đã làm đơn để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Lê Xuân V và chị Hoàng Thị T, qua 2 lần cấp và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (vào năm 2005 và năm 2014) là chủ trương lớn của Nhà nước, được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nên bà Ch và các con của bà Ch hoàn toàn biết đến việc bà T cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không ai có ý kiến phản đối gì. Như vậy bà Ch đã bàn giao quyền quản lý, sử dụng cho bà T và ông V, và thực tế vợ chồng bà T đã nộp thuế người sử dụng đất cho thửa đất trên từ năm 1998 đến năm 2017. Sau năm 2017 khi chị Tuyết bỏ về nhà ngoại xã Kỳ Hải thì không nộp tiền thuế sử dụng đất. Tại thông báo số 104/TB-UBND ngày 5/4/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh về kết luận nội dung đơn tố cáo của ông Lê Văn Th (anh trai ông V) phản ánh. “Tuy nhiên vợ chồng ông Vy bà T về ở trên thửa đất số 21 đến nay đã 19 năm. Sau khi nhận chuyển nhượng từ bà Ch vợ chồng anh Vi đã tạo lập được tài sản chung gồm nhà cửa và các công trình khác nhưng không xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình bà Ch. Đồng thời trong quá trình cấp đổi thửa đất số 19 và thửa đất số 21 cũng không phát sinh mâu thuẫn”.

Như vậy việc bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 172 tờ bản đồ số 17 có diện tích 1061,5m² (đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 661,5m²). Tại thôn X, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh (nay là thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) thuộc tài sản chung của vợ chồng ông V và Bà T là có cơ sở.

Căn cứ vào án lệ số 03/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao thì: “Trường hợp cha mẹ đã cho vợ chồng người con một diện tích đất và vợ chồng người con đã xây dựng, nhà kiên cố trên diện tích đất đó để làm nơi ở, khi vợ chồng người con xây dựng nhà thì cha mẹ và những người khác trong gia đình không có ý kiến phản đối gì; vợ chồng người con đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, **ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất**, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định vợ chồng người con đã được tặng cho quyền sử dụng đất.”

Ngoài thửa đất trên, ông Lê Xuân V và bà Hoàng Thị T đều thống nhất căn nhà cấp 4 xây bằng bê tông cốt thép có gác lửng xây trên thửa đất số 172 theo kết quả định giá 80,9m² x 3.759.780đ = 304.166.000 đồng; 01 mái che bằng tôn không thép (đã khấu hao) theo kết quả định giá là 4.856.000 đồng; cổng nhà và hàng rào theo kết quả định giá là 30.000.000 đồng, là tài sản chung của vợ chồng được hình thành trong hôn nhân do đó chấp nhận chia theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay bà Hoàng Thị T có nguyện vọng được chia phần đất trống không có tài sản trên đất, sơ đồ cụ thể: Phía Bắc giáp đất liền xã có chiều dài 6,80m, phía Nam giáp đất ông Hà chiều dài 10,78m, phía Đông giáp đất ông Hòa dài 34,29m, phía Tây giáp đất và nhà của ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Ch dài 34,9m. Có tổng diện tích 336,4m² thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, trị giá 282.576.000 đồng. Còn lại phần đất có ngôi nhà và công trình xây trên đất chia cho ông Lê Xuân V sử dụng, có giá trị 418.510.000 đồng; bà Hoàng Thị T không yêu cầu ông Lê Xuân V phải đưa lại cho bà số tiền chênh lệch tài sản là 138.934.000 đồng sau khi chia tài sản, vì ông V hiện hoàn cảnh khó khăn. Bà Hoàng Thị T cũng đồng ý trả lại cho bà Trần Thị Ch 630,5m² đất còn lại (thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Hoàng Thị T tại phiên tòa là hoàn toàn hợp tình, hợp lý, có cơ sở nên chấp nhận.

Về yêu cầu của ông Lê Xuân V về việc trong quá trình ông đi làm ăn ở nước ngoài có gửi tiền về nhờ bố bà T là ông Hoàng Xuân D đứng tên mua 01 thửa đất ở xã Kỳ Hải hiện bà T làm nhà ở nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại

phiên tòa hôm nay ông V không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Các vấn đề khác: Bà Hoàng Thị T thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí thẩm định giá, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Hoàng Thị T và ông Lê Xuân V phải chịu án phí DSST đối với giá trị tài sản được chia.

[5]. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 59, Điều 62 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Án lệ số 03/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T.

- Chia cho ông Lê Xuân V được quyền sở hữu và sử dụng 01 mảnh đất có diện tích 98,2m² có trị giá 82.488.000 đồng cùng với tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà bê tông cốt thép có gác lửng diện tích 80,9m² trị giá: 304.166.000 đồng; 01 mái che bằng tôn, khung thép trị giá: 4.856.000 đồng; 01 cổng nhà và hàng rào trị giá 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản ông Lê Xuân V được chia là: 421.510.000 đồng. Vị trí đất của ông Lê Xuân V sử dụng thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nằm trong tổng diện tích 1065,1m², sơ đồ vị trí như sau: Phía Bắc giáp đường liên xã dài 7,83m, phía Nam giáp đất và nhà của bà Trần Thị Ch, phía Đông giáp đất của chị Hoàng Thị T dài 10,34m, phía Tây giáp lối đi chung giữa bà Ch và anh V dài 10,34m.

- Chia cho bà Hoàng Thị T được quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất 336,4m² thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, sơ đồ vị trí cụ thể: Phía Bắc giáp đất liên xã có chiều dài 6,80m, phía Nam giáp đất ông Hà chiều dài 10,78m, phía Đông giáp đất ông Hòa dài 34,29m, phía Tây giáp đất và nhà của ông Lê Xuân V và bà Trần Thị Ch dài 34,9m, trị giá 282.576.000 đồng.

- Bà Trần Thị Ch được sử dụng 630,5m² đất còn lại sau khi đã chia cho bà T và ông V (thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn X, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh)

2. Về án phí: Ông Lê Xuân V phải chịu 20.860.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Hoàng Thị T phải chịu 14.128.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007206 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, bà Hoàng Thị T còn phải nộp tiếp 4.128.000 đồng tiền án phí; Bà Trần Thị Ch là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư